

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Thơ

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Liễu Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh năm 1994 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Hoa Kỳ

Người đại diện theo ủy quyền nhận thay văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: khu phố A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (Theo hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 09/6/2023).

2/ Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1995 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp G, xã H, thị xã K, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 09/6/2023, anh Nguyễn Hoàng Thiên A và chị Huỳnh Thị L thống nhất trình bày:

Anh chị đã kết hôn từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Tiền Giang. Hiện nay, do anh chị sống cách xa nhau về mặt địa lý, không có điều kiện xây đắp, vun vén đời sống gia đình chung và do một vài lý

do khác nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai anh chị thống nhất chọn giải pháp ly hôn.

Nay anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh A và chị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên H, sinh ngày 13/7/2017. Anh A và chị L thống nhất giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh A cấp dưỡng mỗi tháng 8.500.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh A được quyền thăm nom con chung bất cứ lúc nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị L đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh A và chị L. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh A và chị L về việc nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Thiên H sinh ngày 13/7/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh A cấp dưỡng mỗi tháng 8.500.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu chị Huỳnh Thị L cư trú tại ấp G, xã H, thị xã K, tỉnh Tiền Giang; anh Nguyễn Hoàng Thiên A cư trú tại Hoa Kỳ nên căn cứ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có thẩm quyền giải quyết.

Anh A và chị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu của anh A và chị L.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh A và chị L kết hôn từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Tiền Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 01/02/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh A và chị L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Anh A và chị L thống nhất trình bày: Sau khi kết hôn, anh A sinh sống tại Hoa Kỳ còn chị L cư trú tại Việt nam. Do khoảng cách địa lý nên anh chị không có điều kiện vun vén đời sống gia đình, vợ chồng không thường xuyên gặp mặt nhau nên tình cảm dần phai nhạt, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh A và chị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh A và chị L là có thật và ngày càng trầm trọng, việc kéo dài quan hệ hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên việc anh A và chị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh A và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Thiên H, sinh ngày 13/7/2017. Hiện nay cháu H sống cùng chị L, anh A và chị L thỏa thuận giao cháu H cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh A cấp dưỡng mỗi tháng 8.500.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thỏa thuận của anh A và chị L.

- Tài sản chung và nợ chung: Anh A và chị L thống nhất khai không có.

[3] Về lệ phí: Anh A và chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39, khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng Thiên A và chị Huỳnh Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh A và chị L giao cháu Nguyễn Thiên H sinh ngày 13/7/2017 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh A

cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ ngày 24/8/2023 đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Anh A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh A và chị L trình bày không có.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng Thiên A và chị Huỳnh Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0008840 và 0008841 ngày 10/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang xem như anh A và chị L đã nộp xong lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND TX K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Thơ